

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2007/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định số lượng chức danh và mức phụ cấp
đối với lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn
nơi có bố trí lực lượng công an chính quy**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố; Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT&XH-BTC ngày 01 tháng 03 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá X - Kỳ họp thứ 12 thông qua quy định về số lượng chức danh và mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 717/SNV-XDCQ ngày 25 tháng 7 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về số lượng chức danh và mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy. Cụ thể như sau:

1. Số lượng chức danh đối với Bảo vệ dân phố:

a) Ban Bảo vệ dân phố: được tổ chức ở cấp phường và thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy:

- Phường có dưới 12.000 nhân khẩu, được bố trí 1 Trưởng Ban, 1 Phó Trưởng Ban.

- Phường có từ 12.000 nhân khẩu trở lên, được bố trí 1 Trưởng Ban, 2 Phó Trưởng Ban.

- Số lượng Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố theo số lượng Tổ Bảo vệ dân phố của phường, thị trấn.

b) Tổ Bảo vệ dân phố: được tổ chức ở Tổ dân phố thuộc các phường và thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy:

- Tổ dân phố có dưới 700 nhân khẩu, được bố trí 1 Tổ trưởng và 2 Tổ viên.

- Tổ dân phố có từ 700 nhân khẩu trở lên, được bố trí 1 Tổ trưởng và 3 Tổ viên.

c) Quy trình thành lập, bầu cử, công nhận Ban bảo vệ dân phố và Tổ Bảo vệ dân phố thực hiện theo Điều 7, Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố.

2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với Bảo vệ dân phố:

a) Mức phụ cấp đối với Ban Bảo vệ dân phố:

- Trưởng Ban: 405.000 đ/tháng, tương đương với hệ số 0,9 của mức lương tối thiểu.

- Phó Trưởng Ban: 360.000 đ/tháng, tương đương với hệ số 0,8 của mức lương tối thiểu.

b) Mức phụ cấp đối với Tổ Bảo vệ dân phố:

- Tổ trưởng (Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố): 270.000 đ/tháng, tương đương với hệ số 0,6 của mức lương tối thiểu.

- Tổ viên: 180.000 đ/tháng, tương đương với hệ số 0,4 của mức lương tối thiểu.

c) Thành viên Ban Bảo vệ dân phố, Tổ Bảo vệ dân phố là người đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hàng tháng được hưởng 90 % mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhiệm.

Điều 2. Lực lượng bảo vệ dân phố trong thời gian tập trung bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh, trật tự, được hưởng chế độ phụ cấp đi lại, ăn, ở như quy định đối với công an xã.

Điều 3.

1. Mức phụ cấp hàng tháng được hưởng từ ngày 01/8/2007 do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn chi trả.

Nguồn kinh phí bảo đảm:

- Năm 2007: ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố.

- Từ năm 2008 đến năm 2010 (thời kỳ ổn định ngân sách) do ngân sách huyện, thành phố tự bố trí trong dự toán chi hàng năm.

2. Khi Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu, thì mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn được thực hiện tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh của mức lương tối thiểu.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế